TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 6- 2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hồng Xứng

Bà Trần Thị Ngọc Trân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang***: Thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 27/02/1995

Địa chỉ: Ấp HT 1, xã MTA, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông TYSON D, sinh ngày 12/12/1996

Địa chỉ: 3 Gilmore Street, Cabramatta New South Wales 2166, Australia.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết N trình bày:

Năm 2017 bà và ông TYSON D quen biết nhau qua mai mối, sau khi tìm hiểu và có tình cảm yêu thương nhau nên quyết định tiến đến hôn nhân. Ông, bà đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân huyện CT tỉnh Kiên Giang, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 06/6/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại Việt Nam được 01 tháng thì chồng bà về Úc, bà ở lại Việt Nam từ đó cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng bà còn liên lạc nhiều với nhau qua điện thoại được 02 tháng thì liên lạc thưa dần. Do khoảng cách địa

lý nên xa mặt cách lòng, vợ chồng bất đồng ngôn ngữ và phong tục tập quán, dần dần tình cảm phai nhạt, không còn yêu thương nhau.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết N sau:

- Về hôn nhân: Cho bà được ly hôn với ông TYSON D.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông TYSON D trình bày tại văn bản đồng ý ly hôn ngày 16/5/2023: Thống nhất với ý kiến trình bày của bà Phạm Thị Tuyết N về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Ông TYSON D xác định quá trình chung sống với bà N ông bà không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Hiện nay ông đang làm việc và sinh sống lâu dài tại Úc, còn bà N thì ở Việt Nam. Vì vậy giữa ông và bà N không thể đoàn tụ, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N. Con chung, tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết N và bị đơn ông TYSON D đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; căn cứ theo quy định tại Điều 228 và 238 và Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết N:

Qua các tài liệu, chứng cứ thể hiện bà Phạm Thị Tuyết N và ông TYSON D quen biết, tìm hiểu nhau, có tình cảm yêu thương nhau và tự nguyện kết hôn, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 06/6/2017. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân giữa bà Phạm Thị Tuyết N và ông TYSON D là hợp pháp.

Bà Phạm Thị Tuyết N và ông TYSON D đều thống nhất xác định do khoảng cách địa lý xa nên vợ chồng không có điều kiện vun đắp tình cảm, hiện tại không còn yêu thương nhau. Bà N yêu cầu được ly hôn, ông TYSON D đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà N.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Tuyết N và ông TYSON D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử

thống nhất chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Tuyết N và ông TYSON D.

[3] Về con chung: Bà Phạm Thị Tuyết N và ông TYSON D xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Tuyết N và ông TYSON D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã tạm nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 469, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Tuyết N được ly hôn với ông TYSON D.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Tuyết N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp, theo biên lai thu tiền số 0008682 ngày 07/4/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Tuyết N và ông TYSON D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Út Mẫn